

Số: 136/BC-BQL

Đắk D'rông, ngày 07 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2021
của xã Đắk D'rông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Đắk D'rông thuộc phạm vi hành chính huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông, trung tâm xã cách thị trấn huyện 16 km về phía Tây Bắc của huyện Cư Jút, đường ranh giới được xác định hợp pháp và ổn định theo chỉ thị 364/CT của Chính phủ, với tổng diện tích tự nhiên 6.031,39 ha và có vị trí như sau:

- Phía Đông: Giáp xã Nam Dong
- Phía Tây: Giáp xã Đắk Wil
- Phía Nam: Giáp xã Cư Knia và xã Đắk Rla
- Phía Bắc: Giáp xã Đắk Wil

Trên địa bàn xã có 3.583 hộ với 14.940 khẩu, 16 dân tộc cùng sinh sống trên 18 thôn và 1 bon đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, dân tộc thiểu số chiếm trên 85% phần lớn là các dân tộc từ phía bắc di cư vào sinh sống trên địa bàn.

Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp (74%) - TTCN (9%) - TMDV (17%).

2. Thuận lợi

Chương trình xây dựng nông thôn mới được các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân và UBND các cấp, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, của huyện đặc biệt quan tâm và chỉ đạo sát sao, người dân đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện. Quan tâm, bố trí nguồn lực đầu tư cho kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu vùng nông thôn, nhất là hệ thống giao thông, công trình thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế, nước sinh hoạt, hỗ trợ xóa nhà tạm cho hộ nghèo, công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã.

3. Khó khăn

Một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa hiểu rõ về yêu cầu, nội dung của Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, nhất là trách nhiệm của người dân trong việc thực hiện các nội dung chương trình. Thực trạng nông thôn so với tiêu chuẩn NTM còn thấp, đòi hỏi kinh phí đầu tư lớn trong khi ngân sách hỗ trợ không nhiều so với nhu cầu thực tế. Bên cạnh đó, địa bàn xã rộng, đường giao thông thôn xóm, giao thông nội đồng nhiều, đa số nhân dân là người đồng bào dân tộc thiểu số kinh tế hộ gia đình còn nhiều khó khăn nên việc đóng góp xây dựng địa phương còn hạn chế.



Biến đổi khí hậu gây thiên tai, hạn hán ảnh hưởng tới sản xuất của người dân dẫn đến giảm thu nhập, giá cả nông sản không ổn định, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm, giá vật tư phục vụ sản xuất cho ngành nông nghiệp ngày càng tăng đã ảnh hưởng đến phát triển sản xuất nông nghiệp.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Đắk Nông.

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND xã Đắk Drông đã thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã do Đ/c chủ tịch xã làm trưởng ban, Đ/c PCT xã làm phó ban, thành viên là các cán bộ chuyên môn UBND xã, Chủ tịch UBMTTQ xã, trưởng các đoàn thể ở xã và đại diện trạm y tế, trường học.

UBND xã ra quyết định thành lập ban phát triển xây dựng nông thôn mới ở các thôn, bon trên địa bàn. Thành phần gồm: Đ/c Bí thư chi bộ làm trưởng ban, Đ/c thôn trưởng làm phó ban, các thành viên gồm đại diện các đoàn thể quần chúng, người có uy tín trong thôn.

Đảng ủy xã đã xây dựng Nghị quyết chuyên đề số 28-NQ/ĐU, ngày 15 tháng 9 năm 2011 về xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2011-2015 và đến năm 2020.

HĐND xã ban hành Nghị Quyết chuyên đề số 15/2012/NQ/HĐND ngày 5 tháng 1 năm 2012 về xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2011-2015 và đến năm 2020.

UBND xã xây dựng kế hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã.

Thành lập ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo hướng dẫn tại thông tư số 75/2008/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2008 của bộ tài chính.

Xã đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020 do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó ban, đồng thời xây dựng quy chế hoạt động của ban chỉ đạo, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong ban chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho đồng chí cán bộ Địa chính - Xây dựng làm thư ký của ban và tham mưu theo dõi việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Nghị quyết số 16-NQ/ĐU ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Đảng ủy xã Đắc D'rông về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 20/KH-BQL ngày 31 tháng 5 năm 2021 của BQL XD NTM xã Đắc D'rông về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

Ban chỉ đạo CCTMTQG xã Đắc D'rông đã xây dựng Thông báo số 01/TB-BCĐ ngày 27/5/2021, Thông báo số 02 ngày 11/9/2021 của Ban Chỉ đạo CCTMTQG xã Đắc D'rông về việc phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức chuyên môn, các cơ quan có liên quan tham mưu thu thập tài liệu kiểm chứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2021.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình của địa phương, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Song song với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thành lập bộ máy quản lý điều hành thì công tác thông tin, tuyên truyền vận động được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chú trọng và là mục tiêu xuyên suốt trong cả quá trình thực hiện. Các Nghị quyết của Trung ương, Quyết định của Chính phủ và các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy, kế hoạch của UBND huyện và của xã về xây dựng nông thôn mới đã được quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã về nguyên tắc, mục tiêu, nội dung của chương trình xây dựng nông thôn mới; vai trò của các cá nhân, các tổ chức liên quan; vốn và cơ chế chính sách trong xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt chú trọng đến vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của người dân và cộng đồng dân cư trong việc triển khai xây dựng nông thôn mới.

Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới trong năm tiếp tục được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành tập trung đề ra và khẳng định nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị tất yếu.

Tổ chức Lễ phát động “Đắc D'rông chúng sức xây dựng nông thôn mới”.

Các ban ngành Đoàn thể tiếp tục chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, các

tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với việc thực hiện 5 nội dung cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới*”.

Đài phát thanh xã thường xuyên tuyên truyền các nội dung, mục tiêu ý nghĩa, vai trò của người dân và các tổ chức trong xây dựng nông thôn mới. Đã xây dựng chuyên mục tuyên truyền về chương trình về nông thôn mới phát thanh trên hệ thống truyền thanh của xã. Từ đó nhận thức của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới đã có chuyển biến rõ rệt; người dân ngày càng tích cực, chủ động tham gia phong trào rộng khắp trên địa bàn xã.

3. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Nhờ có sự hỗ trợ kinh phí của nhà nước, của doanh nghiệp và nhân dân đóng góp, xã đã triển khai xây dựng được những công trình sau:

- Đường giao thông: Từ khi triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, đến nay xã Đăk D’rông đã có 19/19 thôn, bon có đường bê tông, tỷ lệ cứng hóa toàn xã đạt trên 78%.

- Thủy lợi: Trên địa bàn xã có 02 công trình thủy lợi (*Hồ Đăk D’rông, Hồ Ea Dier*). Các công trình thủy lợi trên địa bàn hiện tại do công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đăk Nông quản lý và vận hành. Hiện tại các công trình hồ đập thủy lợi trên địa bàn xã đã đáp ứng được 100% diện tích tưới theo thiết kế.

- Điện: Ngành điện lực đầu tư mới, nâng cấp cải tạo lưới điện nông thôn tại các 19 thôn, bon. Tổng chiều dài đường dây trung áp là 24,1 km, tổng chiều dài đường dây hạ áp là 37,2 km, số trạm biến áp là 20 trạm.

- Trường học: Toàn xã có 08 trường học: 02 Mẫu giáo, 03 Tiểu học, 02 THCS, 01 THPT. Hiện nay đã có 02 trường đạt chuẩn Quốc gia (*Trường Mẫu giáo Đăk D’rông và trường Tiểu học Trần Quốc Toản*), đầu tư xây dựng 03 trường đạt chuẩn năm 2021 (*Trường Mẫu giáo Hoa Hướng Dương, trường THCS Nguyễn Công Trứ, trường THCS Hoàng Văn Thụ*).

- Cơ sở vật chất văn hoá: Xây dựng nhà văn hóa xã tại khuôn viên Trụ sở UBND xã. Xây dựng 08 nhà văn hóa thôn, bon, hiện nay 100% số thôn, bon đã có nhà văn hóa để hoạt động.

4. Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Mở nhiều lớp học nghề, hội thảo, chuyển giao khoa học kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi mới cho nhân dân ứng dụng.

Chỉ đạo, tuyên truyền nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống vật nuôi có giá trị kinh tế cao như: bắp lai, đậu nành, hồ tiêu, cao su, cây ăn quả, chăn nuôi heo, gà, bò, dê...

Toàn xã có 02 Hợp tác xã (*HTX Dịch vụ Thương mại và Nông nghiệp Bắc Hà và HTX Nông Phú*) được tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; 03 Tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thu mua nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 43,6 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ số hộ nghèo toàn xã chiếm 2,62% (94 hộ/3.583 hộ).

5. Công tác văn hoá - xã hội, giáo dục, y tế

Văn hoá: Có 19/19 thôn, bon đạt thôn, bon văn hoá đạt 100%, gia đình văn hóa đạt 85%, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

Giáo dục: Năm học 2020-2021 toàn xã có 08 trường học với tổng số học sinh là 3.592 em; số lớp học 107 lớp; tổng số viên chức tại các trường học là 254 người, trong đó giáo viên là 204 người. Các trường đã nghiêm túc thực hiện các cuộc vận động và chỉ đạo của ngành giáo dục, nên chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao, đặc biệt trong cuộc vận động tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19 đảm bảo tốt công tác dạy và học song song với công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của xã được tiếp tục học trung học (*phổ thông, bổ túc, trung cấp*), giai đoạn năm học 2020-2021 đạt 98%.

Trạm y tế xã được công nhận xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế từ năm 2012. Trạm y tế xã đã tích cực phối hợp, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia mua thẻ BHYT tự nguyện, đến nay đã đạt 87%.

Về môi trường cơ bản được đảm bảo, Hợp tác xã vệ sinh môi trường Quyết Thắng tiếp tục mở rộng địa bàn thu gom rác thải đưa về nơi tập trung để xử lý, thường xuyên tuyên truyền đến các thôn, bon, cụm dân cư, hộ kinh doanh buôn bán để nhân dân nâng cao ý thức về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Hiện nay đã có 1.123 hộ tham gia đăng ký thu gom rác thải trên địa bàn xã.

Xã có 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông đạt chuẩn của Bộ Thông tin Truyền thông. Mạng lưới loa truyền thanh của xã được phủ sóng trên 19/19 thôn, bon, thời gian thời lượng tiếp âm, tiếp sóng chương trình của Đài Trung ương, Đài Tỉnh, huyện được thực hiện theo đúng quy định.

6. Về xây dựng hệ thống chính trị và An ninh trật tự nông thôn

Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, kiện toàn, đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao về trình độ và chuyên môn đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Các tổ chức trong hệ thống chính trị luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tình hình An ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững và ổn định. Chủ động giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra trên địa bàn, tập trung giải quyết, hòa giải đơn thư không để đơn khiếu kiện vượt cấp, kéo dài. Thực hiện giao quân hoàn thành 100% chỉ tiêu, thực hiện tốt các công tác quân sự, quốc phòng khác trong năm.

7. Về huy động nguồn lực

Tổng số vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tại địa bàn xã Đăk D'rông tính đến tháng 12 năm 2021 là 39,146 tỷ đồng.

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 27,467 tỷ đồng.
- Vốn huy động nhân dân, doanh nghiệp hỗ trợ: 11,679 tỷ đồng.

8. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới

Tính đến tháng 12 năm 2021 xã Đắc D'rông đã đạt được 19/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, gồm những tiêu chí: Tiêu chí số 1 về Quy hoạch; Tiêu chí số 2 về Giao thông; Tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 4 về Điện; Tiêu chí số 5 về Trường học; Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông; Tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 về Thu nhập; Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm; Tiêu chí số 13 về Hình thức tổ chức sản xuất; Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí số 15 về Y tế; Tiêu chí số 16 về Văn hóa; Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỤ THỂ TỪNG TIÊU CHÍ

1. Tiêu chí số 1 (Quy hoạch)

a) Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và công bố công khai đúng thời hạn.

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.	<ul style="list-style-type: none"> - Lập xong Đề án xây dựng nông thôn mới xã Đắc D'rông giai đoạn 2011-2020 được UBND huyện Cư Jút phê duyệt tại Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2012. - Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đắc D'rông giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 được UBND huyện Cư Jút phê duyệt tại Quyết định số 4631/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2011. - Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đắc D'rông giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 được UBND huyện Cư Jút phê duyệt tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2013. - Lập Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới xã Đắc D'rông, huyện Cư Jút, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 được UBND huyện Cư Jút phê duyệt tại Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020.

	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 346/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của UBND xã Đăk D'rông về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đăk D'rông. - Công bố quy hoạch: Có trưng bày công khai các panô, các bản vẽ quy hoạch tại nơi công cộng và tuyên truyền các quy hoạch ở địa phương. <p>→ Đạt</p>
<p>1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.</p> <p>Việc đánh giá thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và quản lý quy hoạch xây dựng, áp dụng theo Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về Quy hoạch xây dựng nông thôn mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý trật tự xây dựng nhà ở nông thôn theo quy hoạch được duyệt. <p>→ Đạt</p>

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Quy hoạch.

2. Tiêu chí số 2 (Giao thông)

a) Yêu cầu tiêu chí

2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 70\%$.

2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 90% ($\geq 50\%$ cứng hóa).

2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm $\geq 70\%$.

b) Tổ chức thực hiện

Trong các năm qua, trên cơ sở kết quả khảo sát hiện trạng mạng lưới đường giao thông do xã quản lý, để đảm bảo cho việc đi lại sinh hoạt sản xuất của nhân dân được thuận lợi, không bị lầy lội vào mùa mưa. UBND xã đã tham mưu cho HĐND xã cho chủ trương thu tiền huy động nhân dân đóng góp để làm đường giao thông nông thôn. Đồng thời tập trung chỉ đạo cho các Ban tự quản 19 thôn, bon tổ chức họp các cộng đồng dân cư, cụm dân cư phổ biến cơ chế chính sách hỗ trợ của nhà nước, ngân sách địa phương; lấy ý kiến dân chủ, bàn bạc thống nhất phương án thi công, huy động mức đóng góp, tự nguyện hiến đất, cây cối hoa màu tạo được sự đồng thuận hưởng ứng trong nhân dân.

Tính đến năm 2021, trên địa bàn toàn xã đã có tổng cộng 87/112km đường được nhựa hóa, bê tông hóa và cứng hóa, đạt 78%.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100% đối với xã Khu vực I; đạt 90% đối với xã Khu vực II; đạt 80% đối với xã Khu vực III, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014	Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 27,35/27,35 km đạt tỷ lệ 100%. Hiện nay đang tiến hành giải phóng mặt bằng xây dựng 2 tuyến đường theo Công văn số 3488 ngày 07/12/2021 của UBND huyện Cư Jút. + Trục 1: từ Ngã 3 chợ đến ngã 3 đi vào đập Đăk D'rông dài 2.456m. + Trục 2: Từ ngã 3 UBND xã đi Bon U dài 560m. → Đạt
2.2. Đường trục thôn, bon, buôn, bản và đường liên thôn, bon, buôn, bản, ít nhất được cứng hóa đạt $\geq 70\%$ đối với xã Khu vực I; đạt $\geq 65\%$ đối với xã Khu vực II; đạt $\geq 60\%$ đối với xã Khu vực III, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014	Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: cứng hóa 10,952/14,021 km đạt tỷ lệ 78,11%. → Đạt
2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt từ 90% trở lên (trong đó từ $\geq 45\%$ trở lên được cứng hóa)	Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: cứng hóa 24,567/36,787 km đạt tỷ lệ 66,78%. → Đạt
2.4. Đường trục chính nội đồng (đường nối với các khu vực sản xuất) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, tỷ lệ mặt đường được cứng hóa đạt $\geq 70\%$ đối với xã Khu vực I; đạt $\geq 65\%$ đối với xã Khu vực II; đạt $\geq 60\%$ đối với xã Khu vực III, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014;	Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: cứng hóa 24,4/34 km đạt tỷ lệ 72%. → Đạt

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Giao thông.

3. Tiêu chí số 3 (Thủy lợi)

a) Yêu cầu tiêu chí

3.1. Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu được đảm bảo tưới, tiêu nước chủ động $\geq 80\%$.

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Tổ chức thực hiện

UBND xã Đắc D'ông phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Chi nhánh huyện Cư Jút thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành của các công trình thủy lợi cũng như đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể		Kết quả thực hiện tiêu chí
3.1. Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu được đảm bảo tưới, tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên đối với 03 khu vực.		- Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu được đảm bảo tưới, tiêu nước chủ động đạt 85%: 4.481,25/5.215 ha. → Đạt
3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ khi đạt tất cả các nội dung của 03 chỉ tiêu chi tiết cụ thể theo các nội dung.		→ Đạt
1. Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực		
Tổ chức bộ máy	a) Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn được thành lập theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ, hàng năm được kiện toàn.	- Theo QĐ số 512/QĐ-UBND ngày 01/8/2021. → Đạt
	b) Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương.	- Theo QĐ số 513 /QĐ-UBND ngày 01/8/2021. → Đạt
Nguồn nhân lực	c) Có 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ.	Có Danh sách tham gia ngày 01/8/2021. → Đạt
	d) Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng quản lý đê nhân dân (nếu có) được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.	- Theo QĐ số 23/QĐ-UBND ngày 23/03/2021. → Đạt
	e) Có từ 70% trở lên người dân thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.	Triển khai các thôn hướng dẫn các hộ dân trên địa bàn xã về các biện pháp phòng chống mưa lớn, lốc xoáy, giông sét, các hộ nằm trong vùng có nguy cơ bị ngập lụt; tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh, các cuộc họp thôn, bon; có

		trên 500 người được phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai. → Đạt
2. Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh		
Kế hoạch phòng, chống thiên tai	f) Có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt và rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định của Luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai tại chỗ.	- Kế hoạch số 06/KH-PCTT&TKCN ngày 23/03/2021. → Đạt
Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai	g) Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương.	- Phương án PCTT&TKCN ngày 23/03/2021. → Đạt
Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt	h) Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã phải chuẩn bị, duy trì thường xuyên hoặc có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.	→ Đạt
	i) Có 100% tổ chức và từ 70% trở lên số hộ gia đình, cá nhân trong vùng thường xuyên bị thiên tai chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TW về PCTT - Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.	→ Đạt
3. Về cơ sở hạ tầng thiết yếu		
Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng	j) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có.	Quyết định quy hoạch sử dụng đất, đầu tư cơ sở hạ tầng, kế hoạch phát triển KT-XH của xã đều lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai. → Đạt
	k) 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên	100% công trình hạ tầng kinh tế được xây dựng có thiết kế được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo an

	tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.	toàn phòng chống thiên tai. → Đạt
Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai	l) Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ.	Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo tại UBND xã. → Đạt
	m) 100% những điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo.	Có Hệ thống bảng, biển cảnh báo. → Đạt
Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai	n) Tất cả các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra, phát hiện và xử lý; không để phát sinh những vụ vi phạm mới hoặc phải kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời.	Không có vụ nào. → Đạt

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Thủy lợi.

4. Tiêu chí số 4 (Điện)

a) Yêu cầu của tiêu chí

4.1. Hệ thống điện đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện theo Quyết định số 4239/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2016.

4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

b) Tổ chức thực hiện

Ngành điện lực đầu tư mới, nâng cấp cải tạo lưới điện nông thôn tại các 19 thôn, bon. Ngoài nguồn điện được đầu tư từ các nguồn, một số hộ dân tự kéo điện để phục vụ cho đời sống sinh hoạt và sản xuất.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
4.1. Đánh giá hệ thống điện đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2016.	- Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện + Đường dây trung áp: 24.100 mét + Đường dây hạ áp: 37.200 mét + Số trạm biến áp phân phối Điện lực quản lý và bán trực tiếp: 20 TBA. + Số lượng công tơ đo đếm điện năng phục vụ sản xuất và đời sống khu vực nông thôn: 4000 công tơ, trong đó công tơ sinh hoạt 3563 cái; công tơ ngoài mục đích sinh hoạt 473 cái.

	→ Đạt
4.2. Đánh giá việc sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn bao gồm:	→ Đạt
a. Đối với khu vực sử dụng nguồn từ lưới điện quốc gia: Đảm bảo có điện sử dụng hàng ngày, đủ nguồn năng lượng sử dụng cho các thiết bị sản xuất, sinh hoạt, chiếu sáng trong gia đình.	- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn: 3.563/3.583 hộ đạt 99,4%. - 19/19 thôn, bon có điện sinh hoạt đạt 100%.
b. Đối với khu vực sử dụng nguồn từ năng lượng tái tạo, trạm diezen độc lập: Đảm bảo có điện sử dụng hàng ngày, đủ nguồn năng lượng sử dụng cho các thiết bị sinh hoạt, chiếu sáng trong gia đình. Số giờ cấp điện trong ngày đảm bảo lớn hơn 12 giờ/ngày đối với khu vực đất liền và lớn hơn 08 giờ/ngày đối với khu vực hải đảo.	
c. Tỷ lệ số hộ sử dụng điện thường xuyên	
d. Đánh giá việc sử dụng điện an toàn (không áp dụng đối với khu vực dân cư sống rải rác, phân tán hình thành khu dân cư không nằm trong quy hoạch) cụ thể: + Hệ thống điện ngoài nhà đạt các tiêu chí theo phương pháp đánh giá nêu trong Phụ lục kèm theo. + Hệ thống điện trong nhà đạt tiêu chí theo phương pháp đánh giá nêu trong Phụ lục kèm theo.	

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Điện.

5. Tiêu chí số 5 (Trường học)

a) Tiêu chuẩn để đạt tiêu chí Trường học

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia $\geq 70\%$.

b) Tổ chức thực hiện

Xã có 02/07 trường đạt chuẩn, theo quy định của Chính phủ về Bộ tiêu chí quốc gia và Đề án xây dựng nông thôn mới, đối với tiêu chí về Trường học xã Đắc D'ông phải có 05/07 trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất, nên cần phải đầu tư, huy động một nguồn kinh phí khá lớn để xây dựng CSCV của 03 trường. Trong năm 2021 bằng nhiều nguồn vốn của các cấp đã tiến hành xây dựng 03 trường đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn xã (Trường Mẫu giáo Hoa Hướng Dương, Trường THCS Nguyễn Công Trứ, Trường THCS Hoàng Văn Thụ), hiện nay các trường đã hoàn thành các hạng mục xây dựng trường đạt chuẩn và đã làm tờ trình gửi Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh xem xét, thẩm định.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
<p>Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt từ 70% trở lên (đối với 03 Khu vực). Cách thức đánh giá các trường học đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học như sau:</p>	<p>- Đến nay, tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã có 02/07 trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đạt 28,57%, cụ thể: Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, Mẫu giáo Đắc D’rông (đã có <i>Quyết định công nhận</i>).</p> <p>- Còn 03 trường đã lập hồ sơ trình Sở Giáo dục và đang chờ thẩm định: Trường Mẫu giáo Hoa Hường Dương, THCS Nguyễn Công Trứ, THCS Hoàng Văn Thụ. (<i>Phấn đấu đạt chuẩn trong tháng 12/2021</i>).</p> <p>→ Đạt</p>
<p>- Trường Mầm non (bao gồm trường mầm non, trường mẫu giáo): Thực hiện các quy định tại Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/04/2008 và Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.</p>	
<p>- Trường Tiểu học: Thực hiện quy định tại các thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010; Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.</p>	
<p>- Trường Trung học cơ sở: Thực hiện quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.</p>	

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Trường học.

6. Tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa)

a) Yêu cầu của tiêu chí

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

6.2. Thôn có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn thôn.

6.3. Xã có địa điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

b) Tổ chức thực hiện

Xây dựng nhà văn hóa xã tại Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã đạt tiêu chuẩn, đáp ứng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của xã. Hiện nay 19/19 thôn, bon đã có nhà văn hóa để hoạt động. Có 03 khu thể thao tại các thôn 3, thôn 13, cơ bản đáp ứng mọi nhu cầu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở các khu dân cư.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.	Xã có nhà văn hóa xã. - Hội trường nhà văn hóa xã có diện tích xây dựng là 370m ² , với 300 chỗ ngồi, có đầy đủ bàn, ghế, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng. Đảm bảo hàng năm xã tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, học tập của nhân dân. - 03 sân bóng đá mini (sân cỏ nhân tạo) tại thôn 3, 13. → Đạt
6.2. Thôn có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn thôn.	19/19 thôn, bon trên địa bàn xã có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng đạt theo quy định của Bộ VH-TT&DL, được xây dựng từ nguồn đóng góp của nhân dân và hỗ trợ của nhà nước đạt 100%. Các nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng được trang bị bàn, ghế, âm thanh... tương đối đầy đủ cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của người dân. Nhà văn hóa của các thôn hoạt động tốt, hàng năm tổ chức buổi hội thảo, họp của các ban ngành, đoàn thể của thôn, các buổi tiếp xúc cử tri. Các nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng được trang thiết bị tương đối đầy đủ. → Đạt
6.3. Xã có địa điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	- Xã đã có quy hoạch sân vận động xã Đắc D'ông tại Bon U, với diện tích: 26.128,9m ² - 03 sân bóng đá mini (sân cỏ nhân tạo) tại thôn 3, 13. → Đạt

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

7. Tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại)

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
Có chợ nông thôn trong quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt và đạt chuẩn theo quy định.	Trên địa bàn xã đã được đầu tư xây dựng 01 chợ nông thôn. Công trình chợ đầy đủ các hạng mục: Nhà chợ chính; các ki ốt kinh doanh; không gian giao thông mua hàng của khách; không gian làm việc của ban Quản lý chợ; không gian kinh doanh dịch vụ; khu vệ sinh; bãi để xe; hệ thống thu gom, xử lý rác thải; hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông gió; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc. Ban quản lý chợ hoạt động hiệu quả, có nội quy chợ niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm. Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. → Đạt

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

8. Tiêu chí số 8 (Thông tin và truyền thông)**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông phải đạt các chỉ tiêu sau:

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.

8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.

8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đáp ứng yêu cầu.

8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Xã có 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông đạt chuẩn của Bộ Thông tin Truyền thông: Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng và sử dụng dịch vụ; có biển hiệu tên điểm phục vụ; niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng; cung

	<p>ứng dịch vụ bưu chính phổ cập và dịch vụ phát hành báo chí công ích; thời gian phục vụ tối thiểu là 8 giờ/ngày làm việc; tần suất thu gom bưu gửi; phát bưu gửi: tối thiểu thu gom 1 lần/ngày làm việc; được kết nối truyền dẫn băng rộng đa dịch vụ.</p> <p>→ Đạt</p>
8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.	<p>Tỷ lệ thôn, bon truy cập được internet đạt 100%.</p> <p>→ Đạt</p>
8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đáp ứng yêu cầu.	<p>Xã có một đài truyền thanh nằm tại Trụ sở UBND xã và hệ thống 21 cụm loa dẫn đến 19/19 thôn, bon thôn trong toàn xã.</p> <p>→ Đạt</p>
8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.	<p>Xã đã áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành tại địa phương (<i>phần mềm Ioffice, một cửa điện tử, chữ ký số, chứng thư số, hộp thư công vụ...</i>)</p> <p>→ Đạt</p>

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Thông tin và Truyền thông.

9. Tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư)

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt và hoàn thành tiêu chí khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

9.1. Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.

9.2. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng lớn hơn 75%.

b) Tổ chức thực hiện

Tuyên truyền, khuyến khích người dân xây dựng mới, tu sửa, nâng cấp nhà cửa đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng, triển khai hỗ trợ kinh phí để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ khó khăn về nhà ở.

Tổ chức quản lý các hoạt động xây dựng trên địa bàn nhằm đảm bảo xây dựng nông thôn mới văn minh hiện đại.

Hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ thuộc diện chính sách và các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo nguyên tắc Nhà nước hỗ trợ, dân tự làm, cộng đồng tại chỗ giúp đỡ để các hộ cải thiện chỗ ở. Theo kết quả rà soát toàn xã còn 30 hộ khó khăn đang ở nhà tạm, nhà dột nát, bằng nguồn vốn vay hỗ trợ làm nhà theo Quyết định 33 của Thủ tướng chính phủ thông quan Ngân hàng CSXH và các nguồn huy động, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân đóng góp, xã đã triển khai kế hoạch hỗ trợ cho 30 hộ khó khăn được làm nhà, đến tháng 11/2021 đã hoàn thành.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
9.1. Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát	Triển khai chương trình xóa nhà tạm, dột nát đã xây dựng được 30 căn trong năm 2021, tính đến nay xã Đăk D'rông không còn nhà tạm, nhà dột nát. → Đạt
9.2. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng lớn hơn 75%.	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định đạt 80% (2.561/3.207 nhà). → Đạt

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Nhà ở dân cư.

10. Tiêu chí số 10 (Thu nhập)

a) Yêu cầu của tiêu chí

Để đạt được tiêu chí về thu nhập bình quân đầu người đạt chuẩn thì thu nhập bình quân đầu người trên năm trên địa bàn xã phải đạt từ 43 triệu đồng/người/năm.

b) Tổ chức thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân phát triển sản xuất, tận dụng tối đa diện tích đất hiện có, xen canh các loại cây trồng ngắn ngày kết hợp với phát triển chăn nuôi, phát triển thương nghiệp nâng cao thu nhập đầu người.

Duy trì, ổn định nền kinh tế, phát triển bền vững, nâng cao thu nhập, giảm chênh lệch về thu nhập của mọi người dân trong xã.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 \geq 43 triệu đồng/người/năm.	43,6 triệu đồng/người/năm → Đạt

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Thu nhập.

11. Tiêu chí số 11 (Hộ nghèo)

a) Yêu cầu của tiêu chí

Để đạt tiêu chí Hộ nghèo tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã \leq 7%.

b) Tổ chức thực hiện

Ngoài việc thực hiện các Chính sách của Nhà nước về công tác xóa đói giảm nghèo, UBND xã Đăk D'rông còn thường xuyên khuyến khích người dân phát triển sản xuất gắn với các ngành nghề nhằm nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh khuyến nông và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề. Trước hết đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho người nghèo về kiến thức, kỹ năng sản xuất kinh doanh, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Tăng cường hoạt động tín dụng ưu đãi cho người nghèo bằng cách cho vay ưu đãi để sản xuất theo quy mô gia đình.

Huy động các tổ chức đoàn thể tham gia vào công tác xóa đói giảm nghèo; Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu để theo dõi và đánh giá kết quả giảm nghèo một cách đồng bộ, phù hợp với thực tế.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới về tiêu chí hộ nghèo khi có tỷ lệ hộ nghèo của xã (tại thời điểm xét duyệt) qua điều tra, rà soát định kỳ hằng năm bằng hoặc nhỏ hơn 7% chỉ tiêu hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020.	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm qua các năm. Số hộ nghèo điều tra năm 2020 xã có 94 hộ/3.583 hộ chiếm 2,62%. → Đạt

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Hộ nghèo.

12. Tiêu chí số 12 (Lao động có việc làm)

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn về tiêu chí lao động có việc làm khi có tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở.

b) Tổ chức thực hiện

Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956, rà soát số lao động tại địa phương có nhu cầu học nghề và nhu cầu việc làm, xây dựng phương án hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với đặc thù lao động địa phương; tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia học nghề; tư vấn về dạy nghề, việc làm, phối hợp liên kết đào tạo nghề với sử dụng lao động nông thôn qua đào tạo tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
Xã đạt chuẩn về tiêu chí lao động có việc làm khi có tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.	Số người trong độ tuổi lao động là khoảng 9.752 người; trong đó, số người trong độ tuổi lao động có việc làm là 9.750/9.752 người, chiếm tỉ lệ 99%. → Đạt

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Lao động có việc làm.

13. Tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất)

a) Yêu cầu của tiêu chí